

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-ST
Ngày 08-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thế Dũng.
2. Ông Vương Minh Tân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2023/TLST-HS, ngày 28 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHÙNG VĂN B**, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1965, tại xã N, huyện P, thành phố Hà Nội.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Văn Minh, xã N, huyện P, thành phố Hà Nội.

Nơi tạm trú: Xóm 08, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phùng Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N (đã chết).

- Vợ: Phùng Thị Ú, sinh năm 1963.

- Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Bản án số 69/HSPT, ngày 15/10/1986 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Sơn Bình, xử phạt 15 tháng tù về tội *Cưỡng đoạt tài sản riêng công dân*.

- Bản án số 130/2015/HSST, ngày 31/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo về tội *Chứa mại dâm*.

- Quyết định số 21/QĐ-XPVPHC, ngày 21/01/2019 của Công an thành phố T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi *Đánh bạc*.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2023 đến ngày 11/01/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xóm 08, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Chị **Đặng Thị H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Lãng Khán, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Xóm 08, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

(chị H và bà C đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: 1. Anh **Lê Đức N**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 14, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh **Trịnh Văn V**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn 01, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

(anh N và anh V đều vắng mặt tại phiên tòa)

3. Chị **Lạc Thị Đ**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Ba Chặng, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

(chị Đ có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

PHÙNG VĂN B là người có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Văn Minh, xã N, huyện P, thành phố Hà Nội; hiện tạm trú tại xóm 08, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Từ đầu năm 2021 Bôn được bà Nguyễn Thị C, trú tại xóm 08, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (bà C đứng tên đăng ký kinh doanh nhà nghỉ Huyền Chinh tại xóm 08, xã T, thành phố T) giao việc quản lý nhà nghỉ Huyền Chinh cho Bôn trực tiếp quản lý, kinh doanh (Bôn và bà C chung sống như vợ chồng tại xóm 08, xã T, thành phố T). Trong quá trình kinh doanh nhà nghỉ, cuối năm 2022 Bôn quen biết Đặng Thị H, trú tại thôn Làng Khán, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, B biết H là gái bán dâm nên có thỏa thuận với H khi nào khách đến nhà nghỉ Huyền Chinh có nhu cầu mua dâm thì B sẽ gọi điện thoại cho H đến bán dâm, mỗi lần bán dâm B thu tiền và trả cho H 150.000 đồng, H đồng ý. Đầu tháng 01/2023, Lạc Thị Đ, trú tại thôn Ba Chặng, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái, đến nhà nghỉ Huyền Chinh để làm công việc dọn dẹp nhà nghỉ, B cũng thỏa thuận với Đ nếu khách đến nhà nghỉ có nhu cầu mua dâm thì Đ sẽ bán dâm cho khách tại nhà nghỉ Huyền Chinh, mỗi lần bán dâm, B thu tiền và trả cho Đ 150.000 đồng, Đ đồng ý.

Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 08/01/2023 Lê Đức N, trú tại thôn 14, xã K, thành phố T cùng Trịnh Văn V, trú tại thôn 01, xã K, thành phố T đến nhà nghỉ Huyền Chinh gặp PHÙNG VĂN B để hỏi mua dâm (N và V rủ nhau từ trước), B nói số tiền mua dâm là 250.000 đồng/lần/người, N và V đồng ý. N đưa cho Bôn 500.000 đồng (trong đó có 250.000 đồng của V). B sử dụng điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J5 Prime, lắp sim số thuê bao 0978128522 gọi điện đến số điện thoại 0839457387 của Đặng Thị H bảo H đến nhà nghỉ Huyền Chinh bán dâm, H đồng ý. Lúc này Lạc Thị Đ đang nghỉ trưa ở nhà nghỉ Huyền Chinh, B bảo Đ đi bán dâm, Đ đồng ý. Khoảng 11 giờ 55 phút, H đến, B bảo H vào phòng 02 nhà nghỉ Huyền Chinh bán dâm cho Lê

Đức N và bảo Lạc Thị Đ đến phòng 03 nhà nghỉ Huyền Chinh bán dâm cho Trịnh Văn V. Hồi 12 giờ 05 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua, bán dâm thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kiểm tra, phát hiện tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang thu giữ 02 vỏ bao cao su ghi chữ “Condom Hualei” đã bị xé; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su đã bị bóc vỏ. Thu giữ của PHÙNG VĂN B 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5 Prime, vỏ máy màu đen, số IMEI 1: 355079/08/356479/4, Số IMEI 2: 355080/08/356479/2 (bên trong lắp 01 sim Vinaphone, 01 sim Viettel), 01 tờ tiền ngân hàng Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.1064848.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Thu giữ của Đặng Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime, vỏ máy màu vàng, số IMEI 1: 355228088163041, Số IMEI 2: 355229088163049 (bên trong lắp 01 sim Vinaphone).

Tại Cơ quan điều tra, PHÙNG VĂN B khai nhận hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của B còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; Biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKSTP, ngày 28/4/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố PHÙNG VĂN B về tội *Chứa mại dâm*, theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo PHÙNG VĂN B tiếp tục khai nhận hành vi chứa mại dâm của mình với mục đích thu lời bất chính là sai trái, vi phạm pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đặng Thị H trình bày tại Bản tự khai; Biên bản ghi lời khai (Bút lục số 136 đến số 141) có lưu trong hồ sơ vụ án: Tôi có quen biết PHÙNG VĂN B quản lý nhà nghỉ Huyền Chinh, tại xóm 08, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng hơn 11 giờ, ngày 08/01/2023 B gọi điện cho tôi bảo tôi đến nhà nghỉ Huyền Chinh bán dâm, tôi đồng ý. Tôi đến nhà nghỉ Huyền Chinh đi vào phòng số 02 nói chuyện với 01 người thanh niên mua dâm một lúc sau đó hai chúng tôi tự cởi hết quần áo của mình ra để quan hệ tình dục thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kiểm tra và lập Biên bản bắt quả tang, thu giữ vật chứng trong đó có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime, vỏ máy màu vàng, bên trong lắp 01 sim Vinaphone của tôi và đưa chúng tôi đến Công an tỉnh Tuyên Quang để giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị C trình bày tại Bản tự khai; Biên bản ghi lời khai (Bút lục số 153 đến số 156) có lưu trong hồ sơ vụ án: Tôi là chủ và là người đứng tên đăng ký kinh doanh nhà nghỉ Huyền Chinh, tại xóm 08, xã T, thành phố T. Do quen biết, nên từ năm 2021 tôi có giao việc quản lý nhà nghỉ Huyền Chinh cho PHÙNG VĂN B quản lý và kinh doanh để tôi làm công việc khác. Buổi trưa ngày 08/01/2023, B đã dùng nhà nghỉ Huyền Chinh của tôi để chứa mại dâm cho ai, như thế nào tôi hoàn toàn không biết, không liên quan chỉ đến khi sự việc xảy

ra xong Công an báo tin thì tôi mới biết sự việc. Ngoài ra tôi không biết, không liên quan gì đến hành vi chứa mại dâm của Bôn.

Người làm chứng anh Lê Đức N và anh Trịnh Văn V trình bày tại Biên bản ghi lời khai, Bản tự khai (N Bút lục từ số 120 đến số 124. V Bút lục từ số 127 đến số 133) có lưu trong hồ sơ vụ án: Khoảng hơn 11 giờ, ngày 08/01/2023, tôi (Ngọc, Việt) rủ nhau đến nhà nghỉ Huyền Chinh, ở xóm 08, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, gặp PHÙNG VĂN B để hỏi mua dâm; Bôn nói số tiền mua dâm là 250.000 đồng/lần/người, tôi (N, V) đồng ý. N đưa cho B 500.000 đồng (trong đó có 250.000 đồng của V). B gọi điện thoại di động cho ai đó một lúc sau B bảo tôi (N) vào phòng số 02 nhà nghỉ Huyền Chinh để mua dâm của một người phụ nữ không biết tên. B bảo V vào phòng số 03 nhà nghỉ Huyền Chinh để mua dâm của một người phụ nữ không biết tên. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, khi đang thực hiện hành vi mua, bán dâm thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kiểm tra, phát hiện tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật và đưa chúng tôi đến Công an tỉnh Tuyên Quang để giải quyết.

Người làm chứng chị Lạc Thị Đ trình bày tại Bản tự khai; Biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa: Tôi là người làm thuê cho nhà nghỉ Huyền Chinh, tại xóm 08, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, nên tôi có quen biết PHÙNG VĂN B người quản lý nhà nghỉ Huyền Chinh. Trong quá trình làm việc tôi và B có nói chuyện và thỏa thuận với nhau nếu khách đến nhà nghỉ Huyền Chinh có nhu cầu mua dâm thì B sẽ báo cho tôi, tôi sẽ bán dâm cho khách tại nhà nghỉ Huyền Chinh, mỗi lần bán dâm, B thu tiền và trả cho tôi 150.000 đồng. Khoảng hơn 11 giờ, ngày 08/01/2023 khi tôi đang nghỉ trưa ở nhà nghỉ Huyền Chinh thì B gọi tôi báo tôi bán dâm, tôi đồng ý. B nói tôi vào phòng số 03 nhà nghỉ Huyền Chinh để bán dâm cho một người đàn ông không biết tên. Sau khi vào phòng, hai chúng tôi chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kiểm tra và lập Biên bản bắt quả tang, thu giữ vật chứng và đưa chúng tôi đến Công an tỉnh Tuyên Quang để giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo PHÙNG VĂN B và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo PHÙNG VĂN B phạm tội *Chứa mại dâm*.
- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327; khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.
- Xử phạt bị cáo PHÙNG VĂN B từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo B cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung đối với bị cáo PHÙNG VĂN B từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5 Prime, vỏ máy màu đen, số IMEI 1: 355079/08/356479/4, Số IMEI 2: 355080/08/356479/2 (bên trong lắp 01 sim Vinaphone, 01 sim Viettel) thu giữ của PHÙNG

VĂN B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime, vỏ máy màu vàng, số IMEI 1: 355228088163041, Số IMEI 2: 355229088163049 (bên trong lắp 01 sim Vinaphone) thu giữ của Đặng Thị H.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) đã thu giữ của PHÙNG VĂN B hiện đang giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.1064848.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

- Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su ghi chữ “Condom Hualei” đã bị xé; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su đã bị bóc vỏ.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo PHÙNG VĂN B không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo B tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; Phù hợp với Biên bản khám nghiệm; Bản ảnh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ, ngày 08/01/2023 tại nhà nghỉ Huyện Chinh, ở xóm 08, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, PHÙNG VĂN B, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Văn Minh, xã N, huyện P, thành phố Hà Nội, hiện tạm trú tại xóm 08, xã T, thành phố T, đã có hành vi sử dụng nhà nghỉ Huyện Chinh do mình quản lý và kinh doanh cho các đối tượng Đặng Thị H, trú tại thôn Làng Khán, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; Lạc Thị Đ, trú tại thôn Ba Chặng, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Lê Đức N, trú tại thôn 14, xã K, thành phố T và Trịnh Văn V, trú tại thôn 01, xã K, thành phố T, thực hiện hành vi mua, bán dâm để thu lợi số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố PHÙNG VĂN B về tội *Chứa mại dâm* theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của Bị cáo B cố ý chứa bán dâm cho 02 người là thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng; là nguy hiểm cho xã hội và gây dư luận xấu ở địa phương. Chỉ vì lợi ích cá nhân bị cáo đã cố ý chứa mại dâm cho 02 người làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân gây gia tăng tệ nạn xã hội ở địa phương. Do vậy, cần thiết xử phạt Bị cáo B mức án nghiêm minh, đúng pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo B tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Bị cáo B được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra Bị cáo B có anh trai Phùng Văn Bốn là Liệt sĩ đã hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ. Bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo hiện đang bị bệnh tim, đặt Sten động mạch vành kèm theo rối loạn đông máu không đặc hiệu, rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid má; Sự có mặt của dụng cụ cấy ghép tạo hình động mạch vành, cơ đau thắt ngực, nhịp tim nhanh, không đặc hiệu, bệnh lý tăng huyết áp, bệnh trào ngược dạ dày - thực quản, xơ vữa động mạch, tăng lipid máu hỗn hợp, các thiếu máu khác Z95.5,I20,R00.0,I10,K21,I70; Bệnh nhân teo hẹp niệu quản phải - Sỏi niệu quản phải - Sỏi thận hai bên, nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng cho Bị cáo B.

[4] Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo PHÙNG VĂN B một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi chứa mại dâm của mình đã gây ra.

[5] Mức án xử phạt: Xét thấy Bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho Bị cáo B được cải tạo dưới sự giám sát và giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do vậy, xử phạt Bị cáo B mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo PHÙNG VĂN B phạm tội vì mục đích thu lợi nhuận cho bản thân, nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng: 02 vỏ bao cao su ghi chữ “Condom Hualei” đã bị xé; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su đã bị bóc vỏ, là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5 Prime, vỏ máy màu đen, bên trong lắp 01 sim Vinaphone, 01 sim Viettel đã thu giữ của PHÙNG VĂN B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime, vỏ máy màu vàng, bên trong lắp 01 sim Vinaphone, đã thu giữ của chị Đặng Thị H; đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Bị cáo B và của chị H đã dùng điện thoại này vào hành vi

phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy tổng số tiền 500.000 đồng đã thu giữ của Bị cáo B là tiền bị cáo và các đối tượng khác dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với hành vi bán dâm của Đặng Thị H và Lạc Thị Đ, ngày 21/02/2023, Công an thành phố T đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền mỗi người 400.000 đồng. Hành vi mua dâm của Lê Đức N và Trịnh Văn V, Công an thành phố T đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền mỗi người 1.750.000 đồng là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét giải quyết.

[9] Đối với bà Nguyễn Thị C là chủ hộ kinh doanh nhà nghỉ Huyện Chinh, từ tháng 02/2021, bà C giao cho PHÙNG VĂN B trực tiếp kinh doanh và quản lý nhà nghỉ Huyện Chinh. Ngày 08/01/2023 bà C không biết PHÙNG VĂN B sử dụng nhà nghỉ Huyện Chinh để thực hiện hành vi Chứa mại dâm, nên không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo B phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327; khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

** Tuyên bố:* Bị cáo **PHÙNG VĂN B** phạm tội *Chứa mại dâm*.

** Xử phạt:* Bị cáo **PHÙNG VĂN B** 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bị cáo **PHÙNG VĂN B** 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo **PHÙNG VĂN B** cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

“Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo theo quy định tại Điều 68; 92 của Luật thi hành án hình sự”.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5 Prime, vỏ máy màu đen, số IMEI 1: 355079/08/356479/4, Số IMEI 2: 355080/08/356479/2, trong điện thoại lắp 01 sim Vinaphone, trên sim in các dãy số 89840 20001 06497 55758; 01 sim Viettel, trên sim in các dãy số 8984 04800 00292 41602 thu giữ

của PHÙNG VĂN B. 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime, vỏ máy màu vàng, số IMEI 1: 355228088163041, Số IMEI 2: 355229088163049, trong điện thoại lắp 01 sim Vinaphone, trên sim in các dãy số 0839.457.387 thu giữ của Đặng Thị H.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của PHÙNG VĂN B, hiện đang giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.1064848.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

- Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su ghi chữ “Condom Hualei” đã bị xé; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su đã bị bóc vỏ.

Tình trạng vật chứng và tài sản trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 12/5/2023.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo PHÙNG VĂN B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: - Bị cáo B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà C và chị H được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hình sự TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hình sự TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn